

Số: 96 /YCBG-TTYT

Vĩnh Tường, ngày 28 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá làm cơ sở tổ chức mua sắm vật tư, sinh phẩm y tế năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường (Địa chỉ: Đường Đội Cấn, Tổ dân phố Đội Cấn, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: **Lê Thùy Dung**
- Chức vụ: **Trưởng khoa Dược**
- Số điện thoại: 0975 236 473 hoặc 0888 336 123
- Địa chỉ email: khoaduocttyvt2018@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận bản báo giá: bản cứng và bản Scan PDF (bản đã đóng dấu)

- Nhận trực tiếp bản gốc tại: Khoa Dược - TTYT khu vực Vĩnh Tường
- Nhận bản sao PDF qua email: khoaduocttyvt2018@gmail.com
- Địa chỉ: Đường Đội Cấn, Tổ dân phố Đội Cấn, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ khi phát hành đến trước 16h30 ngày 10 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Trong vòng 120 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư cần báo giá chi tiết theo danh mục đính kèm.
2. Địa điểm cung cấp các yêu cầu về vận chuyển : Vận chuyển hàng đến tận kho Khoa Dược – TTYT khu vực Vĩnh Tường.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản thanh tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Thanh toán sau khi bên mua nhận đủ hàng hóa, giấy tờ, thủ tục, hóa đơn tài chính của bên bán.

5. Báo giá cần được lập theo mẫu tại phụ lục kèm công văn này, được người đại diện hợp pháp của công ty ký, đóng dấu đỏ công ty, ghi rõ thời hạn có hiệu lực của báo giá.

Rất mong nhận được sự cộng tác của Quý công ty.

Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban giám đốc;
- Website TTYT KV Vĩnh Tường;
- Lưu VT; KD.



Lâm Văn Sáu

[TÊN NHÀ THẦU]



PHỤ LỤC
Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Vinh Tường

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm y tế khu vực Vinh Tường, Chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá(gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá chi tiết các thuốc như sau:

1. Báo giá vật tư, sinh phẩm, y tế phục vụ khám, chữa bệnh như sau:

STT	STT trong YCBG	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá gồm VAT	Thành tiền gồm VAT

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày tháng năm.....

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của vật tư nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
 TTYT KHU VỰC VINH TUỜNG



DANH MỤC GÓI THẦU MUA SẴM VẬT TƯ, SINH PHẨM Y TẾ SỬ DỤNG NĂM 2026 CHO TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VINH TUỜNG

(Kèm theo yêu cầu báo giá số: 96 /YCBG - TTYT ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc TTYT KV Vinh Tường)

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
I VẬT TƯ THẬN NHÂN TẠO				
1	Catheter thận nhân tạo	- Kích thước: 12Fr x 20cm - Bao gồm: Catheter, nong, kim luồn, xi lanh, dây dẫn, băng dán, nắp đậy, dao mổ, chỉ liên kim	Bộ/ Cái	10
2	Quả lọc máu	- Hệ số siêu lọc: 13 mL/h x mmHg - Diện tích màng: 1,3 m ² - Độ dày thành/đường kính sợi: 40/200 μm - Thể tích mỗi: 78 mL - Chất liệu màng: Polysulfone - Chất liệu vỏ: Polycarbonate - Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane - Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước Inline - Xuất xứ: G7	quả	200
3	Bộ dây chạy thận nhân tạo	- Bộ dây bao gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch, 1 transducer - Dây máu làm từ nhựa y tế mềm PVC, đầu kết nối và các thành phần khác làm từ PVC, PE, PP. - Dây máu không chứa Latex và DEHP - Tiệt trùng bằng EO (Ethylene oxide) - Lưu lượng dẫn máu: 163 ± 10%/ml	bộ	7.500
4	Kim chạy thận nhân tạo	Kích thước 16G - Cán có thể xoay hoặc cố định chiều dài kim: 25mm, chiều dài ống: 300mm - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Chứng nhận CE hoặc tương đương	Chiếc	85.000
5	Quả lọc máu	Hệ số siêu lọc: 55 Độ thanh thải (Lưu lượng máu = 200ml/ph): Urea: 192 ; Creatinine: 180; Phosphate: 177; Vitamin B12: 135; Inulin: 110 Diện tích bề mặt : 1.8m ² KoA Urea: 805 Áp suất xuyên màng tối đa TMP max (mmHg): 600 Thể tích mỗi: 110ml Chất liệu màng: Polysulfone Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước Inline - Xuất xứ: G7	Quả	2.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6	Quả lọc máu	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng: Polysulfone - Diện tích màng: 1,6 m2 - Chất liệu vỏ bọc: Polycarbonate - Thể tích môi: 96 ml. - Áp lực xuyên màng (TMP): 600 mmHg. - Hệ số siêu lọc (được đo trên máu người): 16 (ml/h x mmHg) - Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước Inline - Xuất xứ: G7 	Quả	7.500
7	Dây máu cho thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Dây máu không chứa DEHP - Tiệt trùng bằng tia Beta Tương thích với máy thận HDF online 5008S hãng Fresenius	Bộ	2.000
8	Quả lọc dịch	<ol style="list-style-type: none"> 1. Diện tích màng: ≥ 2 m2, tốc độ lọc: ≥ 5 mL/phút x mmHg; 2. Chất liệu màng lọc: Polysulfone hoặc tương đương, Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene hoặc tương đương; 3. Tương thích với máy chạy thận nhân tạo của trung tâm Fresenius 	Quả	30
9	Dung dịch khử khuẩn máy chạy thận nhân tạo	Chứa hoạt chất tối ưu để khử cặn với tác dụng làm sạch, 1000ml chứa acid citric khan 500g	Can	400
10	Dung dịch sát khuẩn màng lọc thận nhân tạo	Peracetic acid Hydrogen Peroxide Acetic acid Can 5 kg Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO và CE	Can	55
11	Test Clo	Dùng để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	QUE/ TEST	400
12	Test tồn dư Peroxide	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide đã được giảm xuống mức an toàn sau khi rửa quả lọc, máy chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống xử lý nước Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm Thời gian đọc kết quả: 15 giây	QUE/ TEST	400
13	Test độ cứng của nước	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước trong chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống nước RO của bệnh viện. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Thời gian đọc kết quả: 10 giây	QUE/ TEST	150
14	Muối viên	<ul style="list-style-type: none"> - Muối dạng viên, khô, không mùi, màu trắng. Muối tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước Hàm lượng Nacl > 99.5%	Kg	4.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
II VẬT TƯ Y TẾ THÔNG THƯỜNG				
1	Bông y tế thấm nước	Thành phần: 100% sợi cotton từ bông xơ tự nhiên. Bông dạng cuộn, màu trắng tự nhiên, thấm hút tốt. Không có tạp chất, chỉ có sợi bông, không để lại tơ gòn khi sử dụng trên người bệnh. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Kg	650
2	Bông y tế thấm nước	Được làm từ 100% bông tự nhiên, tiệt trùng, khả năng thấm hút cao và nhanh, không gây kích ứng da. Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Kg	225
3	Bông tăm vô khuẩn	Bịch 01 que vào bao riêng lẻ, hàn kín vô trùng từng que. Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chờ tùy vào mục đích xét nghiệm	Cái	300
4	Tăm bông vô trùng	Chiều liệu ống , nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	Cái	1.500
5	Dung dịch sát khuẩn tay	Chlorhexidine Digluconate 4% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7 ...) vừa đủ 100%	Lít	25
6	Gel sát khuẩn tay	Ethanol 77% (v/v); Isopropyl Alcohol 2.2%(v/v) và các chất phụ gia vừa đủ 100%.	Chai	15
7	Dung dịch rửa tay sát khuẩn loại dạng cồn	Hoạt chất: Ethanol 70% (w/w), Isopropanol 2,5% (w/w). - Hệ dưỡng da, dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Glycereth-26, Caprylic/Capric triglyceride, Dipropylene glycol, Olive oil PEG-7 esters, tinh chất nha đam (lô hội)... - Hương liệu, nước tinh khiết. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l)	Chai	400

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
8	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ	<p>Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy), có que thử. - Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Trùng khuẩn lao (Mycobacterium bovis), theo các tiêu chuẩn <ul style="list-style-type: none"> Diệt khuẩn EN 13727, EN 14561 Chất diệt men EN 13624, EN 14562 Thuốc diệt nấm EN 13624, EN 14562 Tuberculocidal EN 14348, EN 14563 Mycobactericidal EN 14348, EN 14563 Virucidal EN 14476 - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS 	Can	8
9	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ nhanh	<ul style="list-style-type: none"> - Enzyme: Protease subtilisin 6,5 % (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxyate... - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu. - Dung môi: Glycerin, Nước tinh khiết. <p>pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại</p>	Lít	20
10	Dung dịch sát khuẩn bề mặt	<p>Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w), hương liệu, nước tinh khiết.</p> <p>Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697 Mycobacterium: EN 14348 Virus: EN 14476 Bào tử: EN 13704</p> <p>Dung dịch pha sẵn để sử dụng ngay, không cần pha loãng Sản phẩm là chế phẩm diệt khuẩn, được đăng ký tại Cục Quản lý Môi trường Y tế</p>	Can	50
11	Băng cuộn y tế 10cm x 2.5m	Kích thước: \geq (10cm x 2,5m). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. Túi \geq 10 cuộn	Cuộn	1.630
12	Băng cuộn y tế 10 cm x 5m	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 10cmx5m. - Gạc màu trắng, không ố vàng, không mốc, cuộn chắc, có giấy bao ngoài kín. Hai đầu cuộn băng phải bằng, không lệch, không được có xơ. Không được lệch quá 5 sợi mỗi bên. Thời gian chìm trong nước không quá 5 giây. Mật khối lượng do làm khô: không quá 8,5%. Quy cách: \geq10 cuộn/gói 	Cuộn	9.500
13	Bột bó 10cmx2,7m	<p>Được làm từ bột thạch cao có chất lượng tốt nhất, có độ tinh khiết cao, lớp gạc 100% cotton.</p> <p>Thời gian tạo hình nhanh từ 2 đến 4 phút, sẽ đông kết hoàn toàn sau 24 giờ.</p>	cuộn	1.200

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
14	Bột bó 15cmx2,7m	Được làm từ bột thạch cao có chất lượng tốt nhất, có độ tinh khiết cao, lớp gạc 100% cotton. Thời gian tạo hình nhanh từ 2 đến 4 phút, sẽ đông kết hoàn toàn sau 24 giờ.	cuộn	350
15	Băng dính lụa cuộn 5cm x 5m	Băng dính lụa y tế - Kích thước: 5cm x 5m - Nền vải lụa phủ keo, keo oxit kẽm, không dung môi, keo dính tốt, lâu dài. - Có lõi nhựa liền với cánh bảo vệ. Có bờ răng cưa 2 bên; dễ bóc, dễ bóc, dễ bóc. - Không gây kích ứng da - Lực dính: $\geq 1.0N/cm$ - Độ nhớt không vượt quá 2.5mm - Sự thấm hơi của băng dính trong vòng 24 giờ $\geq 500g/m^2$ - ISO 13485:2016, CE	Cuộn	800
16	Băng dính lụa cuộn 2,5cm x 5m	Băng dính lụa y tế - Kích thước: 2,5cm x 5m - Nền vải lụa phủ keo, keo oxit kẽm, không dung môi, keo dính tốt, lâu dài. - Có lõi nhựa liền với cánh bảo vệ. Có bờ răng cưa 2 bên; dễ bóc, dễ bóc, dễ bóc. - Không gây kích ứng da - Lực dính: $\geq 1.0N/cm$ - Độ nhớt không vượt quá 2.5mm - Sự thấm hơi của băng dính trong vòng 24 giờ $\geq 500g/m^2$ - ISO 13485:2016, CE	cuộn	430
17	Băng dính lụa cuộn 2,5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate. - Keo Zinc oxide và các thành phần: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF...+Ester nhựa thông - Tiêu chuẩn CE - EU. Xuất xứ Asean. - Kích thước 2,5cm x 5m. - Được lưu hành tại các nước liên minh châu âu Có ít nhất 02 CFS được cấp bởi các nước tham chiếu theo quy định tại Điều 29 Nghị định 98/NĐ_CP.	cuộn	20.000
18	Băng dính vô trùng vải không dệt cố định kim luồn	- Băng phim mỏng bằng màng polyurethane trong suốt. Mức thấm hơi nước $\geq 500g/m^2/24h$. Lực dính $\geq 1.0N/cm$ - Keo acrylic, trọng lượng kết dính $30 \pm 3 g/m^2$. - Tiệt trùng bằng EO. - Không thấm nước. Dùng được khi lau và tắm. - Kích thước 53x80mm.	Miếng	600
19	Băng chun garo	Chất liệu thun cotton, cao su, co giãn tốt, dài 30cm	Cái	40
20	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước: ≤ 5 giây. Độ pH: trung tính. Kích thước: $\geq 0,8m$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Mét	40.000
21	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ pH: trung tính. Tiệt trùng. Kích thước 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	50.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
22	Sáp cầm máu xương	<p>Vật liệu cầm máu xương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần sáp ong 85% và isopropyl Palmitate 15% - Trọng lượng 2.5 gr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Miếng	30
23	Vật liệu cầm máu tự tiêu	<p>Vật liệu cầm máu kích thước 2,5 x 5,1 cm, dạng bông nhiều lớp (10-12 lớp), có thể tách ra nhiều lớp, cắt, xé, cuộn lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sợi rayon cellulose thực vật được oxi hóa tái tổ hợp với nitrous tetra-oxide (N2O4) tự tiêu sau 7 -14 ngày. - đường kính sợi rayon 20µm đồng nhất, trọng lượng 26.3mg/cm2 - độ pH thấp 2.4 diệt khuẩn gram dương và gram âm. - lượng carboxyl 18-21% với độ hao hụt khi sấy khô < 8% giúp bám tốt vùng chảy máu như một lớp gel mỏng. - Hiệu quả cầm máu nhanh < 2 phút. - Đạt tiêu chuẩn CFG-FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ), CE, ISO 	Miếng	10
24	Bơm cho ăn 50ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh có dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn. - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	1.300
25	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (E.C) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	53.000
26	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	460.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
27	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2$ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	200.000
28	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đui khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	70.000
29	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đui khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	40.000
30	Kim tiêm	<ul style="list-style-type: none"> Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam 	Cái	200.000
31	Kim chích máu	<ul style="list-style-type: none"> Đầu kim thép không gỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Tiệt trùng bằng tia Gamma. Tiêu chuẩn châu Âu. 	Cái	23.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
32	Kim luân tĩnh mạch có cánh có cửa bơm thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng. - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có công bơm thuốc bổ xung, nắp đậy bật rẽ dàng. - Khoang bảo máu thiết kế trong xuất giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven . - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim 96 giờ. 	Chiếc	70.000
33	Kim luân tĩnh mạch các loại, các cỡ	<p>Kim luân tĩnh mạch chất liệu FEP. Kim có cánh có cửa tiêm thuốc. Cơ chế an toàn thụ động bằng 2 lớp. Lớp trong dạng 2 cánh tay bắt chéo đan vào nhau che đầu kim. Lớp ngoài bằng hộp nhựa vuông trong suốt không thể tháo rời bọc toàn bộ lớp bên trong tránh máu từ đầu kim giãi ra ngoài. Có 3 vạch cân quang ở trong lòng catheter . Đầu kim có 3 mặt vát, không chứa DEHP, PVC, sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu (CE). Xuất xứ sản phẩm G7 . Có khả năng lưu kim được đến 96h. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Thân catheter không chứa kim loại, sử dụng được trong phòng MRI. Không sử dụng keo gắn kết thân catheter vào đốc nhựa. Đạt tiêu chuẩn UNI EN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015). Có bầu tắm lọc xóp ở chuỗi kim cho phép khí đi qua và không cho chất lỏng đi qua. Bầu tắm lọc có thể tháo rời để lấy mẫu máu khi cần.</p>	Chiếc	4.000
34	Kim chọc dò gây tê tủy sống các số	Thiết kế chuỗi kim trong suốt, có phản quang dễ dàng (nhanh) phát hiện dịch não tủy chảy ra. Đầu kim Quinke 3 mặt vát sắc bén. Dễ dàng phân biệt được cỡ kim qua màu sắc ở đốc kim. Các cỡ. Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	700
35	Kim châm cứu các số	Kim vi nhôm, cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép y tế chuyên dụng. Thân kim nhỏ, đầu kim sắc nhọn. Vô trùng dùng 1 lần hoặc hấp sấy dùng nhiều lần. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, EC	Cái	502.000
36	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim thường	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh.</p> <p>Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn.</p> <p>Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$.</p> <p>Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1700\text{mm}$.</p> <p>Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1".</p> <p>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luân chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.</p> <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam</p>	Bộ	56.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
37	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh.</p> <p>Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn.</p> <p>Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$.</p> <p>Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1700\text{mm}$.</p> <p>Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4".</p> <p>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.</p> <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</p> <p>(Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam</p>	Bộ	150.000
38	Dây thở oxy	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Ống dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2000\text{mm}$, đường kính ngoài $\geq 5\text{mm}$, lòng ống có khóa chống gập. - Ống dây nhánh có chiều dài $\geq 500\text{mm}$. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	3.500
39	Mặt nạ thở oxy có túi	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài $\geq 2.1\text{ m}$, lòng ống có khóa chống gập - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) 	Cái	150
40	Mặt nạ xông khí dung	<ul style="list-style-type: none"> - Làm từ nhựa PVC, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt. - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. Phù hợp với thiết bị của bệnh viện - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo đàn hồi. Bầu đựng thuốc 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. Lưu lượng 4.8L/Phút - Bao gồm mặt nạ, cốc thuốc, dây nối, thất lung đàn hồi, kẹp mũi (nhôm flake) có thể điều chỉnh và ống nối - Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng sương mù hít vào phổi - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.Gồm các size : S, M, L, XL 	Bộ	150
41	Mũ giấy	<p>Nguyên liệu: Vải không dệt.</p> <p>Thiết kế dạng xếp.</p> <p>Chất liệu dày dặn.</p> <p>Dây thun chắc chắn ôm sát đầu nhưng mềm mại, không làm đau khi sử dụng lâu.</p> <p>Màu: Xanh</p>	Cái	6.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
42	Ampu bóp bóng giúp thở	Chất liệu bằng PVC . Mặt nạ theo size tương ứng (có van).	Cái	7
43	Dây truyền máu có bầu lọc	Bộ truyền máu 2 buồng, màng lọc 200µm Dài 150cm, chất liệu PVC, không DEHP , thay bằng DEHT an toàn Cổng tiêm thuốc không chứa Latex Khóa cài, khóa lăn chỉnh giọt Kim 18GX3.75cm. Mũi kim đặc biệt nhẵn bóng với lớp vỏ Silicon đầu Tiêu chuẩn ISO, CE	Bộ	700
44	Dây nối bơm tiêm điện (loại 75 cm)	Dây nối bơm tiêm điện chất liệu nhựa y tế PVC với khóa kết nối, khóa bảo vệ, ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 75cm. Đường kính ngoài 1.9mm, đường kính trong 0.9 mm. Sản phẩm tiệt trùng bằng khí EO gas	Cái	200
45	Dây nối bơm tiêm điện (loại 150 cm)	Dây nối bơm tiêm điện chất liệu nhựa y tế PVC với khóa kết nối, khóa bảo vệ, ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 140cm hoặc 150cm. Đường kính ngoài 1.9mm, đường kính trong 0.9 mm. Sản phẩm tiệt trùng bằng khí EO gas	Chiếc	3.000
46	Khóa ba chạc	- Làm bằng chất Polycarbonate, Polyethylene, ABS chất lượng cao dùng trong y tế, không gây độc, gây sốt, không gây gập hoặc chảy nước. - Chạc 3 nòng trong tron nhẵn đảm bảo dòng chảy; dễ tháo lắp, không rỉ nước. Có khả năng chịu nứt, gãy, cho áp suất lên tới 5 bars (72 psi) - Đầu nối khoá ren (xoay Lure lock) với một khóa chính và hai khóa phụ, giúp kết nối chặt chẽ và nhanh chóng, không bị rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo - Nhựa trong suốt nhẵn bóng; Nắp vận khóa thiết kế đặc biệt có gờ cảm nhận đóng mở được, giúp xác nhận vị trí khóa, khóa ba chạc với khóa có thể xoay 360 độ; - Sản phẩm được tiệt trùng từng cái bằng EO - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016, CE	Cái	700
47	Khóa ba chạc có dây 25cm	- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vận khóa đóng mở được và khóa luer-lock. - Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng. - Chạc ba có nòng tron nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. - Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1.600
48	Găng tay khám bệnh các số	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có bột, có cỡ S, M.	Đôi	600.000
49	Găng sản khoa đã tiệt trùng	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao, tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám,chiều dài tối thiểu 500mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCS/ISO.	Đôi	800
50	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên,tiệt trùng bằng khí EO, có bột;	Đôi	11.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
51	Xông cho ăn trẻ em	Các số 5 (đường kính trong 1,7mm); 6 (đường kính trong 2mm); 8 (đường kính trong: 2,7mm); 10 (đường kính trong 3,3mm), dài 50cm, vạch đánh dấu tại 20, 30 cm, có 2 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc	Cái	5
52	Xông dạ dày người lớn	Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Các số 12, 14, 16, 18:	Cái	700
53	Ống thông dạ dày	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Xuất xứ: Việt Nam	Cái	150
54	Túi đựng nước tiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Được làm bằng vật liệu nhựa PVC dẻo dai và kín. Van xả một chiều chữ T, tuyệt đối không dò rỉ. - Có gắn phụ kiện khóa túi, khóa vận ¼ vòng, dây dẫn dài 90cm có van chống trào ngược và có nắp đậy đường kính ngoài 6.5mm, đường kính van tháo dịch 9.2 mm - Có lỗ treo túi và bảng ghi thông tin bệnh nhân - Dung tích Túi 2000 ml, có vạch chia thể tích mỗi 100ml; - Kích thước túi dài 28 cm, rộng 20 cm, độ dày là 1.2mm - Tiệt trùng bằng khí EO - Đóng gói: 1 cái/ túi - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE 	Cái	1.800
55	Ống nội khí quản có bóng chèn	"Ống nội khí quản có bóng chèn các số; Tên thương mại: Ống đặt nội khí quản có bóng; Ký mã hiệu: GM-001-012; Đơn vị tính: Cái; Quy cách : 1 cái/ túi; Hãng, Nước sản xuất: Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co., Ltd/ Trung Quốc"	Cái	1.100
56	Ống chống cắn lưỡi (Canuyn Mayo mở miệng)	Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE , không có độc tố, và không gây kích ứng. Có các cỡ từ 4.0 đến 12.0 cm. Đầu canuyn có màu sắc khác nhau giúp phân biệt các cỡ. Được tiệt trùng bằng khí ETO	Cái	200
57	Dây hút nhốt có nắp	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Cái	2.200

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
58	Dây hút nhớt không nắp	<p>Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhãn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng.</p> <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p> <p>- Xuất xứ: G7/Việt Nam</p>	Cái	240
59	Ống thông tiểu	Ống thông tiểu 1 nhánh, Làm từ cao su tự nhiên, được phủ 1 lớp silicone.	Cái	15
60	Ống thông tiểu Foley 2 nhánh các số (từ số 8 đến 28)	Ống có 2 nhánh, chất liệu silicon hoặc cao su y tế, không gây kích ứng da, đã tiệt trùng, các số	Cái	900
61	Bộ dây thở dùng 1 lần	<p>Dây thở gây mê dùng một lần phù hợp với máy gây mê hoặc máy thở.</p> <p>Được làm bằng nhựa PP y tế, có đặc tính đàn hồi, dẻo dai và chịu áp lực tốt.</p> <p>Không chứa Latex, không chứa DEHP</p> <p>Cấu tạo gồm: đầu nối thẳng, đầu nối chuyên, ống dây thở, đầu nối chữ Y, đầu nối 22mm và nắp bảo vệ</p> <p>Cồng đo CO2 có nắp bảo vệ</p> <p>Trở kháng:</p> <p>Người lớn 1,8m Loại thường 58-68pa ở mức 30L/phút</p> <p>Người lớn 1,8m Loại có thể giãn nở 33-43pa ở mức 30L/phút</p> <p>Kích thước ống dây: người lớn 22mm, trẻ em 15mm.</p> <p>Loại: Ống dạng sóng (loại thường), Ống co giãn</p> <p>Chiều dài: 1.8m</p>	Cái	100
62	Mask thở không xâm lấn các số	Cấu tạo gồm: Miếng đệm trán, viền quanh trán, khung viền, Núm hình con sâu, khóa, van chống ngạt, đầu nối ống thở, elbow, khung mặt nạ, miếng đệm, dây đeo. Cỡ S, M, L	Cái	7

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
63	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường	<p>Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng 5F x 20cm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất từ chất liệu PU công thức đặc biệt đảm bảo tương thích sinh học. • Đầu mềm chống xoắn từ chất liệu Polyurethane đảm bảo chèn chắc chắn, giảm thiểu tổn thương thành mạch. • Ống thông được đánh dấu rõ ràng giúp xác định chính xác vị trí. • Ống dẫn đầu chữ "J" mềm và linh hoạt, được thiết kế đặc biệt ngăn ngừa thủng thành mạch và cung cấp mô men xoắn tốt đảm bảo chèn kín mà không gây tổn thương. • Ống nong mềm cho phép dễ dàng đặt catheter đúng vị trí. • Được sản xuất phù hợp với các kỹ thuật thông dụng. • Vô trùng, đóng gói riêng lẻ; vi 1 chiếc; Hộp 10 chiếc; thùng 20 chiếc. <p>BỘ KÍT GỒM:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đầu ống mềm bằng Polyurethan, có cân quang và đầu nối luer lock • Đầu dẫn "J" gắn bộ phân phối thuốc • Kim dẫn chữ "Y" • Cánh giữ, Kẹp nhanh, dao mổ (ngắn) • Kẹp dây nối, Đầu nối an toàn không kim một chiều • Bơm tiêm 5ml, Kim vô trùng (20G x 25mm) • Xốp gắn kim <p>Guide wire OD 0.035 inch, dài 50cm, thiết kế thanh trượt dễ dàng sử dụng với đầu dạng chữ J, không độc, không chất cao su, tăng an toàn cho bệnh nhân. Kim Y dẫn đường hạn chế mất máu và nhiễm trùng. Nút đẩy có van 1 chiều, không dùng kim bơm thuốc tăng an toàn. Tốc độ chảy: 50ml /phút, Cân quang, Bơm tiêm luerlock 5ml. Khử trùng bằng khí E.O trong điều kiện sau: + Nồng độ khí E.O: 400 – 450mg/ltr.</p>	Bộ	11
64	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng người lớn	<p>Sản phẩm được làm bằng chất liệu PU tương thích sinh học mềm chống xoắn hạn chế tổn thương</p> <p>Thiết kế thanh trượt dễ dàng sử dụng với đầu dạng chữ J, không độc, không chất cao su tăng an toàn cho bệnh nhân</p> <p>3. Kim Y dẫn đường hạn chế mất máu và nhiễm trùng.</p> <p>4. Nút đẩy an toàn có van 1 chiều, không dùng kim bơm thuốc tăng an toàn.</p> <p>5. Tốc độ chảy 2 nhánh (5Fr 18G: 30 ml/ phút, 20G: 25 ml/ phút), (7FR 14G: 95 ml/ phút, 18G: 38 ml/ phút) cân quang</p> <p>6. Tiệt trùng bằng EO</p> <p>Bộ kit bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Catheter (ống thông) tĩnh mạch trung tâm - Dây dẫn hướng - Que nong - Kim dẫn đường - Kẹp - Kẹp catheter - Bộ lọc <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC</p>	Bộ	150

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
65	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	<p>Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng 7F x 16cm/ 20cm</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản xuất từ chất liệu PU công thức đặc biệt đảm bảo tương thích sinh học. Đầu mềm chống xoắn từ chất liệu Polyurethane đảm bảo chèn chắc chắn, giảm thiểu tổn thương thành mạch. Ống thông được đánh dấu rõ ràng giúp xác định chính xác vị trí. Ống dẫn đầu chữ "J" mềm và linh hoạt, được thiết kế đặc biệt ngăn ngừa thủng thành mạch và cung cấp mô men xoắn tốt đảm bảo chèn kín mà không gây tổn thương. Ống nong mềm cho phép dễ dàng đặt catheter đúng vị trí. Được sản xuất phù hợp với các kỹ thuật thông dụng. Vô trùng, đóng gói riêng lẻ; vi 1 chiếc; Hộp 10 chiếc; thùng 20 chiếc. <p>BỘ KÍT GỒM:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đầu ống mềm bằng Polyurethan, có cân quang và đầu nối luer lock Đầu dẫn "J" gắn bộ phân phối thuốc Kim dẫn chữ "Y" Cánh giữ, Kẹp nhanh, dao mổ (ngắn) Kẹp dây nối, Đầu nối an toàn không kim một chiều Bơm tiêm 5ml, Kim vô trùng (20G x 25mm) Xốp gắn kim <p>Khử trùng bằng khí E.O trong điều kiện sau: + Nồng độ khí E.O: 400 – 450mg/ltr. + Thời gian phơi 330 phút. + Độ ẩm 50% RH ± 20. + Nhiệt độ 40 – 50oC</p> <p>Guide wire OD 0.035 inch, dài 50cm, thiết kế thanh trượt dễ dàng sử dụng với đầu dạng chữ J, không độc, không chất cao su, tăng an toàn cho bệnh nhân. Kim Y dẫn đường</p>	Bộ	20
66	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 1	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 1, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 40 mm.	Sợi	200
67	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 2/0	"Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 30 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chứng nhận: ISO, TCVN, TCCS"	Sợi	500
68	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon); Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Dài 75 cm, kim tam giác 3/8c dài 26mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	2.000
69	Chỉ tự tiêu tự nhiên tan chậm số 1	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi được làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sức căng của chỉ duy trì trong vòng 14 ngày và có thể kéo dài đến 21 ngày, dễ dàng xuyên qua mô, vị trí đặt nút thắt dễ dàng Số 1, dài 75 cm, kim tròn, dài 40 mm, 1/2 vòng tròn.	Sợi	740
70	Chỉ tự tiêu tự nhiên tan chậm số 2/0	Số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm.	Sợi	48
71	Chỉ tự tiêu tự nhiên tan chậm số 3/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Sợi	24
72	Chỉ tự tiêu tự nhiên tan chậm số 4/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm, kim tròn 1/2C, dài ≥ 26 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Sợi	1.600

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
73	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp số 1	Chỉ tự nhiên, tan chậm, đơn sợi, chất liệu collagen tinh khiết, số 1, chỉ dài 75cm, kim tròn 26mm phủ silicon, cong 1/2 vòng tròn. Tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	300
74	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp số 1	Chỉ dùng khâu cơ trong phẫu thuật cỡ số 1. Chỉ tan tổng hợp đa sợi, làm bằng Polyglactin 910 được phủ bởi polyglactin 370 và calcium stearate, dài 90cm. Kim tròn, 1/2C, dài 40mm, làm bằng thép không gỉ 302. Tiệt trùng.	Sợi (tép)	600
75	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglycolic acid số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon	Sợi (tép)	1.000
76	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp số 3/0	Chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 số 3/0, có 01 kim tròn, vòng kim 1/2, kim dài 26mm, cỡ chỉ số 3/0, chỉ dài 75cm. Kim làm bằng thép không gỉ, chỉ có thành phần chính là Glycolide, L-lactide, phủ Polyglactin và Calcium stearate. Chỉ được nhuộm màu tím. Đóng gói tiệt trùng từng tép.	Sợi (tép)	800
77	Test nhanh chẩn đoán HIV	<p>Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8%. Hộp 100 test.</p> <p>Cộng hợp vàng: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 gp41, p24, HIV-2 gp36 - keo vàng;</p> <p>Vạch thử 1: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 (gp41, p24); Vạch thử 2: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-2 (gp36); Vạch chứng: huyết thanh dê kháng HIV.</p> <p>Hạn dùng 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không có phản ứng chéo với các mẫu thử tách máu, mẫu rối loạn đông máu, mẫu chứa yếu tố dạng thấp, mẫu dương tính với kháng thể kháng HCV và mẫu máu phụ nữ mang thai. Kít thử hoạt động ổn định ít nhất 48 giờ sau khi mở túi nhôm.</p> <p>Được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BYT hiện hành và trong công văn 858 về việc khuyến cáo các phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV Quốc gia của viện vệ sinh dịch tễ trung ương.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO, WHO</p>	Test	6.900
78	Chẩn đoán nhanh kháng thể kháng virus HIV	<p>Phát hiện sự có mặt của các kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 99.59%, Độ đặc hiệu: 99.87% - Thành phần Kit thử: Cộng hợp vàng HIV-Ag tái tổ hợp. - Vạch kết quả Anti-human IgG-Fe Mcab. - Nằm trong khuyến cáo xét nghiệm kháng định HIV của viện Vệ sinh dịch tễ TW năm 2020 	Test	1.500

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
79	Test nhanh chẩn đoán HBeAg	<p>Phát hiện HBeAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 96.2% ; Độ đặc hiệu: 99.4% ; Khoảng tin cậy: 95% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,16 µg); - Vạch kết quả : Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,2 µg); Vạch chứng: Kháng thể đa dòng dê kháng chuột (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường 	Test	1.150
80	Kit thử nhanh phát hiện kháng nguyên viêm gan B	<p>Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy:100%, Độ đặc hiệu: 99.88% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG dê kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml 	Test	1.840
81	Phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B HBsAg	<p>Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy:100%, Độ đặc hiệu: 99.88% - Thành phần Kit thử: - Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 (0.16 µg) - Vạch kết quả: IgG chuột kháng HBsAg-B20 (0.20 µg) - Vạch chứng IgG dê kháng chuột (0.20 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml 	Test	8.740
82	Que thử HCV	<p>Định tính phát hiện kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng virus viêm gan C</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA <p>Que thử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng cộng hợp có màu đỏ tía chứa kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4 và NS5) cộng hợp với keo vàng (cộng hợp HCV Ag) và kháng thể kiểm soát cộng hợp với keo vàng. - Vạch T được phủ sẵn kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4 và NS5) - Vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. <p>Độ nhạy tương quan: 98.7%; Độ đặc hiệu tương quan: 99.6%; Độ chính xác tương quan: 99.3% Ngưỡng phát hiện: s/co >= 1</p>	Test	1.725

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
83	Kít thử kháng thể kháng viêm gan C	<p>Định tính phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh hoặc huyết tương của người.</p> <p>Hoạt chất chính: Các kháng nguyên HCV tái tổ hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy tương quan: 99.05%; - Độ đặc hiệu tương quan: 99.46%; - Độ chính xác tương quan: 99.33%. - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% <p>Không bị phản ứng chéo với các mẫu dương tính HBsAg, HAV, HIV, Dengue, Syphilis, TB, H. Pylori, RF.</p> <p>Không bị gây nhiễu bởi EDTA nồng độ 3.4 $\mu\text{mol/L}$ và Sodium citrate nồng độ 3.8%</p> <p>Phân loại BYT: D. Đọc kết quả tại 15 phút.</p>	Test	1.725
84	Test nhanh phát hiện Heroin/Morphine trong nước tiểu	<p>"-Mẫu phẩm : Nước tiểu</p> <p>-Vùng chứng của mỗi kit thử có chứa kháng thể dê IgG kháng thể. Vùng kết quả của mỗi kit thử chứa kháng nguyên protein bò với thuốc, và trên tấm cộp hợp của mỗi kit thử chứa kháng thể kháng thuốc và đơn bào và tổ hợp hạt màu với kháng thể thử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy tương đối: > 99.9%; Độ đặc hiệu tương đối: = 99.4%; Độ chính xác: = 99.7% - Độ ổn định: ổn định trong điều kiện bảo quản 2-30°C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 <p>-Không phản ứng chéo với: Ephedrine, Chlorpheniramine, Oxalic Acid, Naproxen, Creatine, Penicillin-G, Ephedrine, Dextromethorphan ..</p>	Test	5.800
85	Kít thử phát hiện Morphine	<p>Định tính phát hiện Morphine trong nước tiểu của người.</p> <p>Hoạt chất chính: Kháng thể kháng MOP, cộng hợp MOP-BSA</p> <p>Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy tương quan 100%, - Độ đặc hiệu tương quan 100%, - Độ chính xác tương quan 100%. - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp 100% <p>Không bị gây nhiễu bởi các chất sau tại nồng độ 100 $\mu\text{g/mL}$: 4-Acetamidophenol, N-Acetylprocainamide, Ampicillin, Aspartame. Đọc kết quả tại 5 phút</p>	Test	1.000
86	Kít thử ma túy 5 chân (MOP - MET - MDMA - KET-THC)	<p>"Rapid Test Panel(KET/MDMA/MET/MOP/THC)</p> <p>Hoạt chất chính: Kháng thể kháng KET, kháng thể kháng MDMA, kháng thể kháng MET, kháng thể Kháng MOP, kháng thể kháng THC, cộng hợp kháng nguyên KET-BSA, cộng hợp kháng nguyên MDMA-BSA, cộng hợp kháng nguyên MET-BSA, cộng hợp kháng nguyên MOP-BSA, cộng hợp kháng nguyên THC-BSA.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1, KET: Ngưỡng phát hiện (cut off) 1000 ng/ml 2, MDMA: Ngưỡng phát hiện (cut off) 500 ng/ml 3, MET: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000 ng/ml 4, MOP: Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml 5, THC: Ngưỡng phát hiện (cut off) 50 ng/ml <p>Độ nhạy tương quan 100%, Độ đặc hiệu tương quan 100%, Độ chính xác tương quan 100%</p> <p>Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100%</p>	Test	2.200
87	Kít thử ma túy 4 chân (AMP/ MET/ MOP/ THC)	<p>Panel thử xét nghiệm định tính Amphetamine, Methamphetamine, Morphine và Marijuana (THC) (Panel thử phát hiện AMP/MET/MOP/THC)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1, MOP: Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml 2, MET: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000 ng/ml 3, AMP: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000ng/ml 4, THC: Ngưỡng phát hiện (cut off) 50 ng/ml <p>Độ nhạy tương quan 100%, Độ đặc hiệu tương quan 100%, Độ chính xác tương quan 100%</p> <p>Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100%</p>	Test	690

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
88	Kit thử nhanh phát hiện kháng nguyên Chlamydia	<p>Phát hiện định tính, trực tiếp kháng nguyên Chlamydia trachomatis.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm: Dịch cổ tử cung nữ giới, dịch niệu đạo, nước tiểu nam giới - Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C - Ngưỡng phát hiện: 5×10^4 IFU/ml - Độ nhạy: 93,58% ; Độ đặc hiệu: 99,08% <p>Thành phần kit thử:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cộng hợp kháng thể đơn dòng kháng Chlamydia (Chlamydia McAb conjugate): 10 μg/ml; 2. Kháng thể đơn dòng chuột kháng Chlamydia (Chlamydia monoclonal antibody mouse): 0.75 mg/ml; 3. Kháng thể đa dòng dê kháng IgG chuột (Anti-mouse IgG polyclonal antibody goat): 2.25 mg/ml. <ul style="list-style-type: none"> - Không phản ứng chéo với: Streptococcus, Herpes simplex virus, Mycoplasma hominis..... 	Test	1.150
89	Kit thử kháng thể kháng H.pylorri	<p>Phát hiện kháng thể kháng H.pylori</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy tương quan: 94.88% , độ đặc hiệu tương: 95.38% - Thành phần Kit thử: <ul style="list-style-type: none"> + Vùng cộng hợp: Kháng thể chuột kháng IgG người (0,16 μg) + Vạch kết quả : Kháng nguyên H.pylori (0,2 μg) + Vạch chứng: Kháng thể dê kháng IgG chuột (0,88 μg) 	Test	276
90	Test nhanh phát hiện kháng thể H.pylori	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu với H.pylori trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 98.9%; Độ chính xác 100% - Giới hạn phát hiện: 10,1 U/ml - Kit thử ổn định ít nhất 9 tháng ở nhiệt độ $55 \pm 1^\circ\text{C}$ - Bảo quản: $2-4^\circ\text{C}$ - Thành phần chính: Màng: H.pylori flagella protein tinh khiết ; Kháng thể đơn dòng kháng IgY gà; Đệm vàng: H.pylori flagella protein tinh khiết; IgY gà tinh khiết - Không phản ứng chéo với Dengue IgM/IgG, CHIK IgM/IgG, Zika IgM/IgG, Syphilis Ab, HIV-1, HIV-1, HBV, HBsAg, HCV - Không có phản ứng gây nhiễu với EDTA, Heparin, Sodium citrate, Hemoglobin, Human Albumin, Bilirubin, Ribavirin, Doxycycline hydrate, Aspirin, Ciprofloxacin, Quinine, Ibuprofen, Acetaminophen. 	Test	230
91	Test nhanh chẩn đoán bệnh viêm đường ruột do Rotavirus	<p>Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy: 94%; Độ đặc hiệu: 98.3% và tương quan là 96.9% với RT-PCR. - 1 test thử bao gồm; Phức hợp vàng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng vi rút Rota -chất keo vàng ($1,0 \pm 0,2 \mu$g), vạch thử: Kháng thể thô kháng vi rút Rota ($1,260 \pm 0,252 \mu$g), vạch chứng: Kháng thể dê kháng IgG chuột ($0,720 \pm 0,014 \mu$g) • Dung dịch pha loãng bao gồm: Dung dịch đệm photphat (20 mM), Albumin huyết thanh bò (1%), Natri azua (0,01%), Natri clorua (0,1 M), Tween 20 (0,1%) Không có phản ứng chéo với Bovine Serum Albumin; E. coli; Enterococcus faecalis; Poliovirus; Adenovirus - Ngưỡng phát hiện: $3.9 \times 10^2.0$ TCID₅₀/ml - Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc tương đương 	Test	690
92	Test nhanh chẩn đoán cúm tuýp A, tuýp B	<p>Phát hiện nhiễm cúm từ mẫu tăm bông mũi, tăm bông ty hầu hoặc mẫu hút/rửa dịch ty hầu, xác định sự tồn tại của vi rút cúm typ A và typ B.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy lâm sàng: 97.44% với cúm typ A; 90.63% với cúm typ B so với PCR - Độ đặc hiệu lâm sàng: 100.00% với cúm typ A; 98.82% với cúm typ B so với PCR 	Test	1.500

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
93	Que thử Sốt xuất huyết dengue IgG/IgM	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG/IgM kháng Dengue - Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C - Độ nhạy : 99,0% - Độ đặc hiệu : 96,8% - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. Thành phần Kit thử: - Kháng nguyên Dengue tái tổ hợp (Dengue recombinant antigens): 10 µg/ml; - Avidin: 10 µg/ml; - Kháng thể đơn dòng kháng Dengue IgG (Anti-dengue IgG monoclonal antibody): 1 mg/ml; - Kháng thể đơn dòng kháng Dengue IgM (Anti-dengue IgM monoclonal antibody): 1 mg/ml; - Kháng thể kháng thỏ (Anti-rabbit antibodies): 1.25 mg/ml.	Test	200
94	Que thử sốt xuất huyết Dengue NS1	Phát hiện kháng nguyên Vius Dengue NS1 - Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Không sử dụng dung dịch pha mẫu (bufer) Thành phần: - Kháng thể đặc hiệu kháng hỗn hợp Deng (Mix-types Dengue specific antibodies): 10 µg/ml ; - Kháng thể đặc hiệu kháng hỗn hợp Deng (Mix-types Dengue specific antibodies): 1mg/ml ; - Kháng thể kháng thỏ (Anti-rabbit antibodies): 2mg/ml - Độ nhạy: 90.54% - Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản ở nhiệt độ thường.	Test	1.150
95	Que thử Dengue IgG/IgM	Phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1,2,3 và 4. Sử dụng mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Không có phản ứng chéo với nhóm Flavivirus khác và những bệnh do muỗi truyền. Độ nhạy 94,6% (88,8 - 97,5%), Độ đặc hiệu 96,5% (93,0 - 98,3%) so với phương pháp ELISA 1 test thử bao gồm: - Vàng phức hợp: Keo vàng Ab kháng dengue đơn dòng chuột (0,467 ±0,014µg), keo vàng Ab chuột (0,002±0,001µg) - Vạch thử "G": IgG kháng người đơn dòng chuột (0,512±0,154µg) - Vạch thử "M": IgM kháng người đơn dòng chuột (0,32 ± 0,10 µg) - Vạch chứng: IgG dê kháng chuột (0,576±0,173 µg). Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE	Test	345
96	Que thử Dengue NS1	Phát hiện kháng nguyên NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Phức hợp vàng: Keo vàng -pool NS1 kháng dengue đơn dòng chuột (0,0623 ± 0,0200 µg), Keo vàng - IgY gà (0,050 ± 0,015 µg). Vạch thử: Hỗn hợp kháng thể đơn dòng chuột kháng Dengue NS1 Ab (0,64 ± 0,20µg). Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY (0,64 ± 0,20µg). Độ nhạy 92,4% (khoảng tin cậy 95%: 86,1 - 95,9%) và độ đặc hiệu 98,4% (khoảng tin cậy 95%: 95,5 - 99,5%) so với RT-PCR. Thể tích mẫu sử dụng: khoảng 100 µl. Các chất chống đông bao gồm herapin, EDTA và citrat không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm.	test	460
97	Que thử đường huyết	Que đóng gói rời từng cái, tự mã hóa - không cần cài đặt Code. Cho kết quả chính xác, không bị ảnh hưởng đường Malto và oxy hòa tan, sử dụng men GDH - FDA với hiệu chỉnh Hct từ 0% - 70%. Cho kết quả sau 5 giây, thể tích mẫu máu 1,1µl. Có thể đo nồng độ đường trong máu toàn phần từ mẫu máu mao mạch, động mạch, tĩnh mạch và trẻ sơ sinh.	Test	25.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
98	Que thử nước tiểu 10 thông số	<p>Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG.</p> <p>- Dải đo của các chỉ số dưới đây như sau hoặc rộng hơn</p> <p>Protein: 15-30mg/dL albumin</p> <p>Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin</p> <p>LeukoCyte: 5-15</p> <p>Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion</p> <p>Glucose: 75-125mg/dL</p> <p>Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid</p> <p>pH: 5-9</p> <p>SG: 1.000-1.030</p> <p>Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL</p> <p>Urobilinogen: 0.2EU/dL</p> <p>Trên thanh thử có miếng dán có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Test	98.900
99	Test thử thai nhanh	<p>Que thử định tính phát hiện hCG trong nước tiểu của người</p> <p>- Độ nhạy tương quan: 100%</p> <p>- Độ đặc hiệu tương quan: 100%</p> <p>- Độ chính xác tương quan: 100%.</p> <p>Ngưỡng phát hiện: 25 mIU/mL.</p> <p>Không bị phản ứng chéo bởi các chất sau: LH (500 mIU/mL), FSH (1000 mIU/mL) và TSH (1000 µIU/mL)</p> <p>Không bị gây nhiễu bởi các chất: Acetaminophen (20 mg/dL), Caffeine (20 mg/dL), Glucose (2 g/dL), Hemoglobin (1 g/dL).</p> <p>Sản phẩm đạt ít nhất 2 chứng chỉ FSC được cấp bởi các nước tham chiếu theo Thông tư 14/2020/TT-BYT</p> <p>Đọc kết quả tại phút thứ 3</p>	Test	3.000
100	HAV IgM Rapid Test	<p>Khay thử xét nghiệm chẩn đoán In-vitro định tính phát hiện kháng thể IgM kháng HAV trong huyết thanh hoặc huyết tương ở người.</p> <p>Hoạt chất chính: Kháng thể kháng HAV và kháng thể kháng IgM của người</p> <p>- Độ nhạy tương quan: 100%</p> <p>- Độ đặc hiệu tương quan: 99.52%</p> <p>- Độ chính xác tương quan: 99.57%.</p> <p>Không bị gây nhiễu bởi các chất có nồng độ tương ứng sau: Hemoglobin 1000 mg/dl, Methanol 10%, Albumin 2000 mg/dl.</p> <p>Không bị phản ứng chéo với các mẫu phẩm dương tính với HIV, HCV, HBV, HEV.</p>	Test	1.610
101	HEV IgG/IgM Rapid Test	<p>Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng HEV</p> <p>- Mẫu thử: huyết thanh, huyết tương.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC</p> <p>- Độ nhạy tương quan: 98,1%; Độ đặc hiệu tương quan: 99,2%</p> <p>Khay thử bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng nguyên HEV (cộng hợp HEV) và một cộng hợp kháng thể kiểm soát. 2. một màng nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T được phủ sẵn kháng thể đơn dòng kháng IgM-người và vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát <p>- Kit thử bảo quản nhiệt độ thường</p>	Test	1.610

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
102	Tests Kháng nguyên Sars-CoV-2	<p>Định tính phát hiện kháng nguyên SARS-Cov-2 trong mẫu ngoáy dịch tỵ hầu của người. Sử dụng các cặp kháng thể đơn dòng có độ nhạy và độ đặc hiệu cao đối với kháng nguyên SARS-Cov-2 (protein N và protein S).</p> <p>- Hoạt chất: Cặp kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên SARS-CoV-2 (protein N), cặp kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên SARS-CoV-2 (protein S)</p> <p>- Ngưỡng phát hiện: 142 TCID50/mL với vi rút SARS-CoV-2 nuôi cấy bất hoạt và 0,1ng/mL với kháng nguyên tái tổ hợp SARS-Cov-2.</p> <p>- Hiệu quả chẩn đoán đối với mẫu ngoáy dịch tỵ hầu khi so sánh với phương pháp RT-PCR:</p> <p>Độ nhạy tương quan: 96,30%</p> <p>Độ đặc hiệu tương quan: 99,75%</p> <p>Độ chính xác tương quan: 99,02%</p> <p>- Không phản ứng chéo với Influenza A H1N1 và H5N1 ở nồng độ $1,0 \times 10^5$ PFU/mL</p> <p>- Không bị gây nhiễu bởi huốc ho và cảm Chloraseptic(Menthol/Benzocaine)1,5 mg/mL và Phenol xịt đau họng.</p> <p>Đạt chứng chỉ ISO 13485, CE</p> <p>Phân loại TTBYT: C</p>	Test	460
103	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	- Làm bằng thép, được tiệt trùng, có đủ các số. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5.000
104	Ống chống đông EDTA	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na⁺, K⁺, Cl⁻...trừ Li⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH₃ và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3)</p> <p>Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE</p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam</p>	Ống	110.000
105	Ống chống đông heparin	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Ống	58.000
106	Ống nghiệm chống đông Heparin	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na⁺, K⁺, Cl⁻...trừ Li⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH₃ và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút</p> <p>Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE</p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam</p>	Ống	122.910
107	Ống chống đông Heparin	Thân ống làm bằng nhựa PP hoặc tương đương, nắp ống làm bằng nhựa PP hoặc tương đương, nhựa dẻo để đảm bảo quay ly tâm ống không bị nứt vỡ. Trong tube chứa Heparine để kháng đông 2-4ml máu.	Cái	246.000
108	Ống nghiệm Natri Citrat	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống.</p> <p>Trisodium Citrate 3.8%, hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ của dung dịch trinati citratedihydrat phải ở trong khoảng từ 0,1mol/l đến 0,136mol/l (tương ứng 2,94% đến 4,0%) và Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.</p> <p>Dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu.</p>	Ống	6.000
109	Ống nghiệm Natricitrat	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút</p> <p>Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE</p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam</p>	Ống	4.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
110	Ống nghiệm Serum	Nhựa PS hoặc tương đương trắng trong, nắp ấn trong màu trắng, dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml * Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong	Cái	11.500
111	Ống nghiệm nhựa không nắp	Thẻ tích ống khoảng 5ml, dung tích tối đa 5ml. Kích thước 12x75mm. Nhựa PP, không nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	23.000
112	Pipet nhựa (3 ml)	Chất liệu nhựa y tế, dung tích mẫu hút 3 mL	chiếc	5.750
113	Ống nghiệm thủy tinh	Thẻ tích tối thiểu 10ml. Làm từ thủy tinh	Cái	2.300
114	Đè lưới gỗ	Que đè lưới gỗ: Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Cái	10.000
115	Kẹp rón trẻ sơ sinh	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1.200
116	Khẩu trang y tế 3 lớp	02 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene - Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001 hoặc tương đương	Cái	12.000
117	Hộp an toàn	Hộp giấy an toàn	Cái	4.918
118	Lọ nhựa đựng phân không có chất bảo quản 50 ml có nắp, có nhãn	Bằng nhựa PS hoặc tương đương trắng, trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ/ trắng... Đậy kín. Dùng đựng bệnh phẩm. Dung tích khoảng 50- 55ml. Đóng gói: 100 cái/Túi	Cái	1.000
119	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 50ml có nắp, có nhãn	Lọ nhựa PS không màu, độ nhẵn và độ trơn láng cao chống sự bám dính mẫu, có nhãn và nắp đậy, dung tích 50 ml. Kích thước: Chiều cao 65mm, đường kính 35mm.	Cái	890
120	Bao bọc camera dùng trong thủ thuật, phẫu thuật	Nguyên liệu: được làm từ nylon, Kích thước ống nylon (18x 230cm); túi nylon (9cm x 14cm). Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế tiệt trùng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 . Quy cách đóng gói tối thiểu: Túi 1 cái.	Bộ	500
121	Bao cao su	Bao cao su không mùi, màu trong mờ. Đảm bảo độ đàn hồi. Không thủng rách	Cái	4.000
122	Ống hút điều kinh	Các số: 4, 5, 6. Được tiệt trùng bằng khí E.O. Ống bằng nhựa nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	300
123	Băng keo thử nhiệt	Băng keo chỉ thị nhiệt, 24mmx55m, vạch chỉ thị chuyển Trắng ngà sang Nâu sẫm/đen, chứa chất bám dính 10-20%, chất dẻo acrylic polymer 2-5%. Không chứa chì. Đạt tiêu chuẩn FDA, nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Không đổi màu sau ít nhất 6 tháng tiệt khuẩn.	Cuộn	10
124	Sâu máy thở	Chất liệu nhựa PVC y tế - Ống có thể co giãn, có thể kéo dài - Chiều dài ống 15cm. Đường kính ống 22mm	Cái	500
125	Đầu côn vàng	Chất liệu nhựa, màu vàng, dùng để gắn vào pipet hút mẫu bệnh phẩm. Thẻ tích mẫu hút 200 µl	Cái	19.550
126	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh, được sản xuất bằng nhựa PP chánh phẩm chất lượng cao không chứa kim loại. Có khóa hoặc không khóa. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	5.750
127	Điện cực tim	Độ bám dính cao, không để lại chất kết dính, tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối.	Cái	2.500
128	Miếng điện xung (của máy điện phân Zimmer)	Chất liệu: Silicone Kích thước điện cực kết nối : 3mm Đóng gói : 2 cái/gói Màu sắc: Trắng Kích thước bề mặt: 4 x 6 (cm)	Bộ	200
129	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước: ≥ (110mm x 140mm); tương thích với máy điện tim 6 cần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Tập	1.500
130	Giấy điện tim 3 cần	Khả năng in ấn chất lượng cao, dính mực tốt, đảm bảo bản in sinh động và sắc nét. Kích thước: 63mm x 30mm.	Cuộn	300

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
131	Giấy điện tim 6 cần cho máy cho máy Fukuza fx 8300	Kích thước: \geq (110mm x 140mm); tương thích với máy điện tim 6 cần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Tập	800
132	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt dùng cho các máy phân tích, máy xét nghiệm. Kích thước: 58mm x30m Đóng gói: Hộp 10 cuộn	Cuộn	400
133	Giấy monitor sản khoa	Giấy monitor sản khoa Bionet, Kích thước: 152mm x 30m	Tập	30
134	Lam kính mài	Chất liệu thủy tinh, có đầu mờ	Hộp	97
135	Lamen 22*22 mm	Chất liệu thủy tinh. Kích thước 22*22mm	Hộp	1.000
136	Nhiệt kế thủy ngân kẹp nách	Nhiệt kế thủy ngân Vị trí đo: miệng, nách, hậu môn Chất liệu thủy tinh Dải đo nhiệt độ: 35°C - 42°C	Cái	90
137	Sáp nến Parafin	Chất liệu rắn, dạng sáp trắng, không mùi, không vị	Kg	400
138	Dầu parafin (dạng lỏng)	Parafin lỏng không màu trong suốt.	lít	60
139	Phin lọc 3 chức năng	Lọc khí, lọc khuẩn, virus, không gây cản trở đường khí, có cổng lấy mẫu khí, có tính năng làm ấm, làm ấm thụ động. Dùng trong thở máy, gây mê phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	chiếc	400
140	Mỡ KY hoặc tương đương	Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường.	Tube	60
141	Gel siêu âm	Thành phần: Hydro ethylcellulo, Carbomer, Methyl paraben,... Gel trong, tan hoàn toàn trong nước PH: 5-7,5 Màu sắc: màu xanh, không màu Mùi vị: không mùi	Can	160
142	Cồn 70°	Cồn y tế nồng độ 70 độ. Công dụng: diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO	lít	1.500
143	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ, trong suốt không màu có mùi cồn đặc trưng	Lọ	2.000
144	Cồn tuyệt đối	Cồn 99,5 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng Chai 500ml	Chai	17
145	Dầu soi kính (chai 500ml)	Dầu soi kính hiển vi dùng để quan sát các vật mẫu có kích thước nhỏ, quan sát nhân tế bào hoặc vi khuẩn, ...	ml	1.150
146	Huyết thanh mẫu (Ani A, Anti B, Anti AB)	Thuốc thử Spectrum Anti-A, Anti-B, Anti-AB được sử dụng để phát hiện nhóm máu A, B, và AB trong mẫu máu người. Hiệu giá \geq 1:256. Độ đặc hiệu 100%, độ nhạy 100%, độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	Bộ	69
147	Huyết thanh mẫu RH (Anti D)	Thuốc thử Spectrum Anti-D (Rho) được sử dụng để phát hiện type Rho (D) trong mẫu máu người. Hiệu giá \geq 1:128. Độ đặc hiệu 100%, độ nhạy 100%, độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	Lọ	23
148	Bộ thử nhóm máu Anti Human Glubulin	Huyết thanh chẩn đoán Spectrum Anti-Human Globulin để phát hiện in- vitro của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	Lọ	35
149	Viên khử khuẩn Presept	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ, pH 6.2 - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24%. trọng lượng 1 viên - Đạt các tiêu chuẩn: ISO13485. CFS. GMP.	viên	11.000
150	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 250ml, Lugol chai 250ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 250ml và Safranin chai 250ml.	Bộ	14
151	Giêm sa mẹ	Giêm sa dùng để nhuộm các mẫu máu, tủy xương, mẫu parafin, các mẫu mô và tế bào học.	Chai	3
152	Khí Oxy y tế (10 lít)	Công thức hóa học: O ₂ ; Không màu, không mùi, không vị, không độc. Độ tinh khiết \geq 99,6%	Bình	100
153	Khí oxy bình 40 lít	Oxy \geq 99,5%. Nén trong bình thép. Thể tích 40 lít	Bình	1.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
154	Khí CO2 chai/bình 10 lít	Khí CO2 y tế. Bình ≥ 10 lít	Bình	5
155	Oxy lỏng	Oxy lỏng dùng trong y tế. Hàm lượng $\geq 99,6\%$. Không màu, không mùi, không vị, không độc. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001	Kg	100.100
156	Khăn đặt phẫu thuật 50 x 60cm	- Thành phần nguyên liệu: Làm từ vải không dệt PP (Polypropylen) màu xanh, không thấm nước. - Định lượng màng 40gsm. - Kích thước: 60cm x 60cm, - Đã tiệt trùng bằng khí EO, lỗ $\varnothing 10$. - Đóng gói: 1 cái/gói. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485, CE, GMP	Cái	5
157	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ pH: trung tính. Kích thước 30cm x 40cm x 6 lớp. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	600
158	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 6 lớp vô trùng	Chất liệu: 100% Cotton. Kích thước: 10cm x 10cm x 6 lớp. Tiệt trùng	Miếng	300
159	Ống ly tâm Falcon 50ml tiệt trùng	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm. Chịu được lực ly tâm 6000 vòng/phút.	Cái	230
160	Ống nghiệm Sample cup	Thích hợp cho Máy Hitachi, Chất liệu nhựa PS, kích thước 16*38mm, 2,5-3ml.	Cái	2.300
161	Kit thử phát hiện kháng thể EV71	Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng EV71 trong (huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần) - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. -Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C - Độ nhạy: 96.8% ; Độ đặc hiệu: 99.4% Thành phần Kit thử: 1. Kháng thể EV71 (EV71 antibody): 20 μ g/ml; 2. Kháng nguyên EV71 (EV71 antigen): 0.175 mg/ml; 3. Kháng thể kháng chuỗi μ -IgM người (Anti-human IgM μ -chain antibody): 1.5 mg/ml 4. Kháng thể đa dòng kháng IgG chuột (Anti-mouse polyclonal antibody): 2.0 mg/ml - Không phản ứng chéo với HBV-IgM, HIV-IgG, HCV-IgG	Test	690
162	Phim in laser 20x25cm (8x10")	- Phim khô laser kích cỡ 20x25 cm (8x10 inch), có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester - Phim có thành phần cấu tạo hóa học bao gồm: 90-95% Polyethylene terephthalate; 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer; 1-5% Axit docosanoic, muối bạc(1+) và < 3% Cellulose acetate butyrate - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim > 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16-27 °C hoặc 60-80 °F và điều kiện độ ẩm 30-50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax: 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh tối đa 650 ppi - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485,FDA	Tờ	50.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
163	Phim in laser 35x43cm (14x17")	<ul style="list-style-type: none"> - Phim khô laser kích cỡ 35x43 cm (14x17 inch), có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester - Phim có thành phần cấu tạo hóa học bao gồm: 90-95% Polyethylene terephthalate; 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer; 1-5% Axit docosanoic, muối bạc(1+) và < 3% Cellulose acetate butyrate - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim > 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16-27 °C hoặc 60-80 °F và điều kiện độ ẩm 30-50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax: 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh tối đa 650 ppi - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485,FDA 	Tờ	3.500
164	Phim X Quang 20X25cm	Phim khô laser cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3	Tờ	80.000
165	Phim X Quang 35X43cm	Phim khô laser cỡ 35x43 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 100 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3	Tờ	4.000
166	Than hoạt	Than hoạt tính là một dạng của carbon được xử lý để có những lỗ rỗng bé thể tích nhỏ để tăng diện tích bề mặt cho hấp phụ hoặc phản ứng hóa học, được dùng trong y tế để giải độc. Đóng gói túi 500gam	gam	2.500
167	Test thử Alere Determine HIV 1/2	<p>Phát hiện kháng thể kháng tất cả các lớp kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu cho HIV-1 tuýp phụ O và HIV-2 . Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy: 100%; - Độ đặc hiệu: 99,75%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 	Test	2.300
168	Bột talc	Công Thức: H2Mg3(SiO3)4 hay Mg3Si4O10(OH)2	kg	4
169	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, tiết khuẩn lạnh dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt	<p>Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w).</p> <p>Thành phần phụ: Chất đệm, chất khóa ion kim loại nặng, chất tạo màu, chất chống ăn mòn benzotriazole 0.01%, Nước tinh khiết.</p> <p>Hệ đệm pH =7-9.</p> <p>Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút.</p> <p>Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2)</p> <p>Vi khuẩn : EN 14561</p> <p>Nấm, mốc : EN 14562</p> <p>Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563</p> <p>Virus: EN 17111</p> <p>Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.</p> <p>Sản phẩm là thiết bị y tế được đăng ký tại Cục Hạ tầng và Thiết bị Y tế.</p>	Lít	250
170	Dung dịch rửa tay phẫu thuật. (4%)	Chlorhexidine Digluconate 4% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7 ...) vừa đủ 100%	Chai	50
171	Điều ngải	Nhang ngải cứu Tuệ Hải Đường cỡ trung được làm từ 100% ngải tự nhiên cùng các loại hương liệu, dược thảo các tinh dược bí truyền. Loại nhang cháy lâu, không rơi tàn. Quy cách: Gói 10 điều	Điều/ cái	500
172	Giấy siêu âm đen trắng Sony (Giấy ảnh siêu âm)	Kích thước: 110 mm x 20m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	50

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
173	Khay thử xét nghiệm kháng nguyên virus SARV-CoV-2	"Khay thử định tính phát hiện kháng nguyên protein nucleocapsid từ SARS-CoV-2 trong mẫu ngoáy dịch tỵ hầu của người. - Độ nhạy tương quan: 97,6% - Độ đặc hiệu tương quan: 99,5% - Độ chính xác tương quan: 99,1% Que chứng âm, chứng dương được cung cấp kèm theo mỗi hộp để kiểm tra sự chính xác của sản phẩm Ngưỡng phát hiện(LoD) $1,6 \cdot 10^2$ TCID50/mL. Phát hiện được những biến chủng của SARS-CoV-2 : BA.2.86, BA.2.86.1, XBB.1.16.6, JN.1 (BA.2.86.1.1) Không bị lây nhiễm chéo bởi Virus RSV và Rhino ở nồng độ $3,15 \cdot 10^5$ TCID50/mL Kết quả thử nghiệm trên bộ mẫu chuẩn của NICVB : Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100% Kết quả thử nghiệm của FIND (Thụy Sĩ) với phương pháp PCR, Ct ≤ 25 : độ nhạy 100% Sản phẩm đạt chứng chỉ FSC Đức Phân loại BYT: C"	Test	1.610
174	Kim khâu da 3 cạnh (các cỡ)	Kim phẫu thuật được sản xuất bằng thép Cacbon với công nghệ sản xuất hiện đại, thiết kế để dẫn sợi chỉ xuyên qua tổ chức sao cho dễ dàng và ít gây tổn thương tổ chức nhất. Nó có ba thành phần chính là lỗ kim, thân kim và đầu kim.	Cái	100
175	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ nhanh (Cidezyme)	Enzyme Protease 5% (w/w); Enzyme Lipase 0.5% (w/w); Enzyme Amylase 0.3%(w/w); Enzyme Cellulase 0.05%; Enzyme Mannanase 0.05%; Alcohol Ethoxylate 8% (w/w), chất chống ăn mòn kim loại và các chất phụ gia vừa đủ 100%	Lít	45
176	Filter lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp	- Bộ lọc đo phế dung bao gồm vỏ (nắp trên và nắp dưới), màng lọc và ống ngậm. - Tương thích với máy đo chức năng hô hấp chest - Hiệu suất lọc khuẩn: 99.99% - Trở kháng tại 15pa tại 30L/ phút - Công nghệ hàn siêu âm (UW) - Chất liệu: nhựa y tế PP có độ bền cơ học cao - Vật liệu lọc: màng tinh điện PP - Ống ngậm: Hình elip tiện lợi - Tiết trùng bằng khí EO - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng : ISO 13485-2016, EC - Đóng gói: 1 chiếc/ túi - Đầu nối với máy: Đường kính trong 30, đường kính ngoài 33mm.	chiếc	5.000
177	Ống thở giấy 24-75mm	Ống thở dùng cho máy đo chức năng hô hấp chất liệu giấy, đường kính 24mm cao 75mm	Cái	1.300
178	Săng mỗ (60*80cm)	Sân mỗ vô trùng không có lỗ 60x80cm Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP. màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Vải không dệt giúp duy trì nhiệt độ cơ thể bệnh nhân. • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. Không có nấm mốc, vi sinh vật lạ.	Cái	5.500
179	Điện cực tim (máy Kenz Cardio 306 và máy Fukuda C120)	Chất liệu cao su, bộ 6 cái	bộ	10
180	Giấy điện tim 3 cần FUKUDA C120	Kích thước 63mm x 30m, dùng cho máy điện tim 3 cần. Đạt ISO 13485, CE.	tập	100
181	Giấy điện tim 3 cần KENZ CARDIO	Kích thước: 112mm x 27m (dạng cuộn) - Sọc lưới: đỏ - Sử dụng các máy đo điện tim (máy bệnh viện hiện có)*Suzuken Kenz Cardico	tập	150
182	Dây sâu máy khí dung siêu	Dây sâu máy khí dung siêu âm dùng phù hợp cho máy khí dung siêu âm của đơn vị	cái	5
183	NA+ Electrode tương thích với máy điện giải Easylyte	Điện cực Na+ tương thích với máy điện giải Easylyte.	Cái	5
184	K+ Electrode tương thích với máy điện giải Easylyte	Điện cực Ka+ tương thích với máy điện giải Easylyte.	Cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
185	Ca+ Electrode tương thích với máy điện giải Easylyte	Điện cực Ca+ tương thích với máy điện giải Easylyte.	Cái	5
186	Calcium Reference Electrode tương thích với máy điện giải	Điện cực tham chiếu dùng để so sánh các giá trị ion dùng cho máy xét nghiệm EasyLyte	Chiếc	3
187	Reference Electrode tương thích với máy điện giải	"Điện cực tham chiếu dùng để so sánh các giá trị ion dùng cho máy xét nghiệm EasyLyte Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA, CE Xuất xứ: G7 "	Chiếc	3
188	Cuvette Rings HumaClot Pro hoặc tương đương	Cuvette sử dụng tương thích với máy đông máu HumaClot Pro	Hộp	8.832
189	Cuvette Rings incl.mixer hoặc tương đương	Cồng nhựa trong suốt có sẵn thanh Mixer, bên trong có thẻ CuvCard hoặc tương đương tương thích máy đông máu tự động Coa LAB1000	Thùng	19
190	Kit thử phát hiện Giang Mai	Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng thể kháng giang mai từ huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. - Độ nhạy: 100%, độ đặc hiệu 99,1% so với TPHA - Không xảy ra phản ứng chéo với các tác nhân gây bệnh thường gặp sau: Huyết tương dương tính với: Dengue IgG/IgM, HBV, Chikungunya IgG, Chikungunya IgM, Zika IgG, Zika IgM, HIV-1, HCV - Không xảy ra tương tác với các hợp chất: EDTA, Heparin, Natri citrat, Hemoglobin, Albumin người, Bilirubin, Ribavirin, Doxycyclin hydrat, Aspirin, Ciprofloxacin, Quinin, Ibuprofen, Acetaminophen. Bảo quản: 2-40oC Thành phần chính: Vạch thử: Syphilis tái tổ hợp p17; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng Syphilis p17; Đệm vàng: Syphilis tái tổ hợp p17-vàng	Test	460
191	Tube 1.29mm	Đường kính trong 1.29mm, bằng cao su	túi	1
192	tube 2.79mm	Đường kính trong 2,79mm, bằng cao su	túi	1
193	Dung dịch Xanh Cresyl	Dung dịch Xanh Cresyl	Chai	3
194	Dung dịch KOH	Dung dịch KOH 10%	Chai	20
195	Găng tay Nitrile không bột	Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao. Loại không bột – phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc ngà vàng. Chiều rộng: 75 ± 5 (XS); 85 ± 5 (S); 95 ± 5 (M); 105 ± 5 (L); Min 110 (XL) độ dày: 0.1 mm (Ngón tay), 0.1 mm (Lòng bàn tay) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	đôi	2.300
196	Điện cực Na + của máy điện giải AS930	Điện cực Na + tương thích với máy AS930	cái	5
197	Điện cực K+ của máy điện giải AS930	Điện cực K+ tương thích với máy AS930	cái	5
198	Điện cực Cl- của máy điện giải AS930	Điện cực CL- tương thích với máy AS930	cái	5
199	Test nước tiểu 11 thông số cho máy AnyScan300	Test nước tiểu 11 thông số Self- Stik+ cho máy AnyScan300 dùng phù hợp cho thông test tiểu 11 thông số Self- Stik+ cho máy AnyScan300 của đơn vị	test	57.500

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
200	Sonde JJ các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> * Sonde JJ dùng để dẫn lưu liên tục qua đoạn hẹp niệu đạo do khối u, lỗ rò hoặc viêm. * Một bộ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Ống thông: chất liệu Aliphatic polyurethane (PU): Tecoflex, màu trắng, vạch chỉ thị màu đen - Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ, dài 40-100cm - Chỉ Nylon ở đầu dưới - Kẹp chất liệu Polycarbonatel, màu xanh * Kích cỡ: 3Fr, 4Fr, 4.7Fr, 4.8Fr, 5Fr, 6F, 7Fr, 8Fr, chiều dài 12, 14, 16, 20, 22, 24, 26, 28, 30cm tương ứng các cỡ. * Hai đầu mở, có khả năng chống xoắn; cân quang tốt, vạch chỉ thị độ sâu * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE 	cái	490
201	Rọ lấy sỏi, tán sỏi đường mật các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> * Rọ lấy sỏi chất liệu Nitinol * Loại có đầu hoặc không có đầu * Các cỡ: 3FR * Tổng chiều dài: 90/110cm, chiều dài rọ 28mm, đường kính rọ 16mm * Loại rọ: Helical. * tiệt trùng bằng EO. * Tay cầm có thể tháo rời * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE 	cái	2
202	Sonde dẫn lưu ổ bụng các cỡ (sonde silicon)	Chất liệu mù cao su thiên nhiên, không mùi, thân phủ Silicone, không kích ứng	Cái	300
203	Cốc dùng cho máy khí dung	Cốc nhựa dùng cho máy khí dung, sử dụng nhiều lần.	Cái	5
204	Natri salicylat 5%	Natri salicylat 5%	lit	20
205	Calci clorid 5%		lit	20
206	Povidone iode 10%	Dùng để sát trùng da, sát trùng vết thương, khử trùng dụng cụ trước khi tiệt trùng. Thành phần: Povidon iod 50g. Chai ≥ 500 ml có thông tin, nguồn gốc, xuất xứ.	Chai/ Lọ	10
207	Quả hút dịch sơ sinh	Quả hút dịch sơ sinh.	quả	4
208	Test H.P nội soi dạ dày	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện nhanh Helicobacter pylori từ mẫu sinh thiết dạ dày vùng thân vị, hang vị hay môn vị. - Bộ kit dựa trên đặc tính men urease của H. pylori thủy phân ure thành amoniac làm tăng độ pH của môi trường và thay đổi màu của mẫu thử. - Độ nhạy phân tích: 5 CFU/phần ứng - Thời gian đọc kết quả: 30 phút 	test	2.000
209	Dung dịch tiệt trùng Puristeril 340 5kg	Thành phần Peracetic acid: ~ 4.2% w/w; Hydrogen peroxide: ~ 30% w/w, Acetic acid: ~ 4.9 w/w Can ≥ 5l	kg	90
210	Chỉ Nylon số 1/0, không tiêu tổng hợp	Chỉ Nylon số 1/0, không tiêu tổng hợp	sợi	60
211	Giấy điện tim 6 cần cho máy cho máy fukuza fx 8200	Giấy in nhiệt kiểu tập/tệp, dùng được cho máy điện tim 6 cần. Khổ giấy (khoảng): 140mm x 110mm x 143 tờ = 1 tập. Dùng được cho máy cho máy fukuza fx 8200	Tập	15
212	Khí bình oxy 8 lít	Oxy ≥ 99,5%. Nén trong bình thép. Thể tích 8 lít.	bình	300
213	Kim châm cứu các số	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần - Kim châm cứu tiệt trùng tay cầm (độc kim) bằng đồng, dạng vi nhôm, có khuyên- Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt- Thân kim có một xoắn tròn để dẫn điện- Thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp- Đầu kim vát sắc bén, thuận tiện, không gây đau đớn cho người dùng khi làm thủ thuật- Kim được vô trùng bằng EthylenOxit, mỗi kim là một khuôn riêng biệt- Thiết kế an toàn, dễ sử dụng, tiết kiệm thời gian- Dùng một lần hoặc hấp sấy nhiều lần- Chứng nhận ISO: 13485:2016	cái	205.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
214	Anti Streptolysin O Visilalex Reagent	Xét nghiệm ngưng kết nhanh latex để sàng lọc định tính và định lượng bán định lượng kháng thể kháng streptolysin O (ASO) trong huyết thanh người. Thuốc thử Latex: Huyền phù các hạt latex polystyrene trong dung dịch đệm glycine-saline pH: $8,6 \pm 0,1$, được phủ streptolysin O. Huyết thanh đối chứng dương tính (chai có nắp màu đỏ): Được điều chế từ nhóm huyết thanh người ổn định chứa hơn 200 IU/ml antistreptolysin O. Cả hai thuốc thử đều chứa 0,9 g/L Natri azide làm chất bảo quản. Huyết thanh đối chứng âm tính (chai có nắp trắng): Thuốc thử chứa 0,9 g/L Na azide làm chất bảo quản. Độ nhạy: 98% - Độ đặc hiệu: 97%	Hộp	7
215	Que thử xét nghiệm định tính MOP/COD/HER/THC/AMP (Nước tiểu)	"-là xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính và đồng thời các loại chất gây nghiện (AMP, COD, HER, MOP, THC) dưới dạng các phức hợp khác nhau có trong nước tiểu ở người. -Mẫu phẩm: Nước tiểu - Ngưỡng phát hiện: AMP: 500ng/mL, COD: 250ng/mL, HER: 10ng/mL, MOR: 300ng/mL, THC: 50ng/mL - Độ nhạy, Độ đặc hiệu, Độ chính xác lần lượt như sau: + AMP: > 99.9%; > 99.9%; > 99.9% + COD: = 99.05%; > 99.9%; = 99.38% + HER: = 99.35%; > 99.9%; = 99.65% + MOP: > 99.9%; > 99.9%; > 99.9% + THC: > 99.9%; > 99.9%; > 99.9% -Hiệu suất tại điểm giới hạn không bị ảnh hưởng khi phạm vi pH từ 4 đến 9, phạm vi trọng lượng riêng của mẫu nước tiểu ở gần 1,000-1,045. -Không phản ứng chéo khi thử nghiệm ở nồng độ 100µg/ml với: Ephedrine, Chlorpheniramine, Oxalic Acid, Naproxen, Creatine, Penicillin-G, Ephedrine, Dextromethorphan.. - Độ ổn định: ổn định trong điều kiện bảo quản 2-30°C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Test	3.450
216	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp PGA số 4	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 4/0 dài 75 cm, kim tròn 20 mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 100% polyglycolic Acid (PGA), được phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Độ bền kéo nút thắt 1.51 kgf và lực tách kim chỉ 1.38 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	Sợi	360
217	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp PGA số 5	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi polyglycolic acid số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm. Kim thép 302 phủ silicon	Sợi	360
218	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp PGA số 6	Chỉ tiêu tổng hợp không tan, đơn sợi, chất liệu Polypropylene. Số 6/0, chỉ dài 75cm, kim tròn dài 13mm phủ silicon, cong 3/8 vòng tròn. Đạt ISO 13485, TCVN	Sợi	360
219	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 4	Chỉ tiêu tổng hợp không tan, đơn sợi, chất liệu Polyamid 6-6.6, số 4/0, chỉ dài 75cm, kim tam giác 18mm phủ silicon, cong 3/8 vòng tròn.	Sợi	360
220	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 5	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 5/0 dài 75 cm, kim tam giác 16 mm 3/8c được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Tiệt trùng EO.	Sợi	360
221	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 6	Chỉ tiêu tổng hợp (Nylon) số 6/0, dài 75 cm, sợi chỉ phủ silicon, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, Kim thép phủ silicon, mũi kim vuốt nhọn. Sợi chỉ có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt	Sợi	360
222	Bông lót bó bột	Làm từ bông 100% polyester, chất liệu bông không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng, rộng 10cm, 15cm, chiều dài 270cm	Cuộn	300
223	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Kim đầu cong Tuohy G18 dài 3 1/4" gây tê ngoài màng cứng, đầu cong có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. Bơm tiêm giảm kháng lực LOR giúp xác định khoang ngoài màng cứng. Catheter dài 1000mm, có 3 đường cân quang ngầm trên thân catheter, được làm từ 2 lớp chất liệu Polyamide và Polyurethan; thiết kế đầu catheter với đường kính thuôn nhỏ dần giúp dễ thao tác và giảm tổn thương nội mạch; 6 lỗ thoát thuốc Đầu nối catheter dạng nắp bật Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2µm, tấm dán cố định bộ lọc Có đầy đủ 2 bơm tiêm (3ml và 20ml) và 3 kim chích thuốc Tiêu chuẩn EC, ISO 13485	Bộ	300
224	Bơm truyền giảm đau pca	Tính năng: + Giảm đau tĩnh mạch + Giảm đau ngoài màng cứng + Giảm đau dưới da Thông số kỹ thuật - Dung tích: 275 ml có chức năng PCA	Bộ	600

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
225	Sonde foley 2 nhánh silicone các cỡ	Làm từ cao su thiên nhiên Tráng phủ silicon Van nhựa ABS Màu được mã hóa để xác định kích thước: Các size các cỡ 12-30Fr, Chiều dài 400mm, Dung tích bóng 20ml-45ml	Cái	980
226	Kim laser nội mạch	Kim laser nội mạch số 22 G	Cái	1.000
227	Bộ xét nghiệm định lượng và định tính HBV	- Kỹ thuật: Real-time PCR - Phương pháp phân tích: Định tính và định lượng - Trình tự đích: P gene - Độ đặc hiệu phân tích: HBV genotype A - H, HBV đột biến tiền lõi (âm tính với HBeAg), 100% - Độ nhạy phân tích (Giới hạn phát hiện LoD): chỉ từ 13.9 IU/ml với xác suất 95% - Độ nhạy và đặc hiệu lâm sàng: 100% - Mẫu đầu vào: Huyết tương, huyết thanh - Kênh màu yêu cầu: FAM, HEX	Bộ	2.300
228	Ống đặt nội khí quản số 7		Cái	300
229	Bộ nhuộm vi sinh Ziehl Neelsen	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbol Fuchsin chai 100ml, Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) chai 100ml và Methylene Blue chai 100ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm - Đóng gói: Bộ 3 chai x 100ml có vòi bơm tiện dụng	bộ	19
230	Bơm kim tiêm 0,5ml	Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần. Dung tích bơm tiêm là 0,5ml.	cái	5.000
231	Dung dịch Lugol 3%	Thành phần của thuốc nhuộm Gram	ml	10.000
232	Dung dịch rửa tay sát khuẩn (Microshield	Chlorhexidine Digluconate 2% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7, ...) vừa đủ 100%.	Chai	500
233	Giấy lau kính	Kích thước $\geq 10 \times 15$ cm; ≥ 100 tờ/xấp; Đạt tiêu chuẩn ISO	Xấp	15
234	Giấy thấm	Giấy thấm vuông to bản ≥ 50 tờ	Gói	20
235	Khẩu trang N95	Hiệu suất lọc khuẩn > 99%, vật liệu đệm mũi mềm, thoải mái. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	600
236	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp có nhãn	Lọ nhựa trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn.	lọ	7.000
237	Ống giấy đo lưu lượng đỉnh kê và chức năng hô hấp	Độ trắng sáng tốt dày, bề mặt giấy láng đều, không có bụi giấy, giúp tăng tuổi thọ cho thiết bị máy. Ống thở giấy phù hợp với các loại máy đo chức năng hô hấp, và có nhiều cỡ khác nhau.	ống	5.000
238	Que lấy bệnh phẩm làm phiến đồ âm đạo	Dùng để lấy mẫu niêm mạc tế bào cổ tử cung trong xét nghiệm Pap.	Cái	400
239	Que tre đàn đờm	Que tre phết đờm	Que	1.500
240	Săng giấy	Túi/ 1 chiếc. Kích thước 50x50 cm	Cái	15.000
241	Test cúm A/B + Covid - 19	COVID-19/Flu A/Flu B Test là xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng chảy bên để phát hiện định tính và phân biệt kháng nguyên nucleocapsid từ vi rút corona gây hội chứng hô hấp cấp tính nặng 2 (SARS-CoV-2), vi rút cúm A, vi rút cúm B trực tiếp từ mẫu bệnh phẩm dịch ty hầu, dịch hầu họng (cổ họng) hoặc vòm họng. Hiệu suất: - covid: độ nhạy: 99.50%, độ đặc hiệu: 100%, độ chính xác 99.75%. - cúm A: độ nhạy: 99,50%, độ đặc hiệu: 99.80%, độ chính xác: 99.71% - cúm B: 99,51%, độ đặc hiệu: 99.80%, độ chính xác: 99.71%	Test	7.000
242	Dung dịch acid acetic 3%	Dung dịch acid acetic 3%	ml	8.000
243	Miếng đệm máy điện xung giác hút	Miếng đệm máy điện xung giác hút	Miếng	200
244	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 8	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 8	Sợi	200

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
245	Miếng dán cấy chỉ tròn	Băng cá nhân polyethylene tròn	cái	20.000
246	Kim cấy chỉ vô trùng (0,3 x 33 mm)	Kim cấy chỉ vô trùng loại dùng 01 lần gồm phần cấy chỉ đầu bằng và phần cán. Trong đó: Đường kính thân kim: 0.16mm ~ 0.45mm Độ dài thân kim: 1.3mm ~ 100mm Quy cách: 5 cái/ vi, 20 vi/ hộp	cái	4.000
247	Phenol bão hòa	Phenol bão hòa		1.150
248	Ống nghiệm đựng nước tiểu	Ống nghiệm thủy tinh, kích thước: 22x220x1,2mm	cái	92.000
249	Sample cup 0.5ml	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 0.5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 13.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được).	cái	2.300
250	Sample cup 2ml	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 2ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 13.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được).	cái	2.300
251	Sample cup 2.5ml	Thích hợp cho Máy Hitachi, Chất liệu nhựa PS, kích thước 16*38mm, 2.5-3ml.	cái	2.300
252	Test nhanh hô hấp 6 trong 1 (SARS-CoV-2/FluA/FluB+A DV/RSV/SA Antigen)	Quy cách đóng gói: 20 test/ hộp Có đầy đủ vật tư đi kèm trong hộp khay thử (test) xét nghiệm để sẵn sàng thực hiện xét nghiệm (bao gồm cả tấm bông lấy mẫu dịch tỵ hầu). Đóng gói kín riêng từng test cùng gói chống ẩm. Thời gian phát hiện: 20-25 phút với vạch phản ứng rõ ràng Bảo quản và ổn định ở nhiệt độ phòng (2-30°C) Thời hạn sử dụng: 24 tháng Quy trình lấy mẫu dễ dàng, nhanh chóng: - Mẫu dịch họng - Mẫu dịch mũi họng - Mẫu dịch mũi Quy trình xét nghiệm đơn giản, dễ thực hiện Kết quả - Độ chính xác cao: > 99% - Độ nhạy: > 90% - Độ đặc hiệu: > 99%	test	1.150
253	Test nhanh kháng nguyên Salmonella paratyphi	GeneSign Salmonella Typhi/Paratyphi Antigen Rapid Test là xét nghiệm huyết thanh học, sắc ký miễn dịch dòng chảy bên để phát hiện định tính kháng nguyên Salmonella Typhi (loại A, B và C) trong mẫu phân người nhằm hỗ trợ chẩn đoán nhiễm trùng do vi khuẩn S. Typhi và/hoặc Paratyphi Hiệu suất: - S.Typhi: Độ nhạy: 98.03%, độ đặc hiệu: 99.50%, độ chính xác: 99.00% - paratyphi: Độ nhạy: 98%, độ đặc hiệu: 99.54%, độ chính xác: 99.25% đọc kết quả trong khoảng 15-20 phút		690
254	ASO Vsilatex	Xét nghiệm ngưng kết nhanh latex để sàng lọc định tính và định lượng bán định lượng kháng thể kháng streptolysin O (ASO) trong huyết thanh người. Thuốc thử Latex: Huyền phù các hạt latex polystyrene trong dung dịch đệm glycine-saline pH: 8,6 ± 0,1, được phủ streptolysin O. Huyết thanh đối chứng dương tính (chai có nắp màu đỏ): Được điều chế từ nhóm huyết thanh người ổn định chứa hơn 200 IU/ml antistreptolysin O. Cả hai thuốc thử đều chứa 0,9 g/L Natri azide làm chất bảo quản. Huyết thanh đối chứng âm tính (chai có nắp trắng): Thuốc thử chứa 0,9 g/L Na azide làm chất bảo quản. Độ nhạy: 98% - Độ đặc hiệu: 97%	Hộp	7
255	Nội kiểm nước tiểu Clintec	Nội kiểm nước tiểu Clintec	Hộp	3
256	Nội kiểm nước tiểu Anyscan	Nội kiểm nước tiểu Anyscan 300	Hộp	3

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
257	Hồng cầu mẫu A,B,O	Hồng cầu mẫu A,B,O	Bộ	30
258	Natri clorua 5 %	Natri clorua 5 % chai 500ml	Chai	10
259	Hydrocortisonacetat	Hydrocortisonacetat chai 500ml	Chai	10
260	Cuvette cho máy Mornach 400	Cuvette cho máy Mornach 400	Cái	3
261	Rubenla Vius Ab test nhanh;	Rubenla Vius Ab test nhanh;	Test	690
262	Test nhanh kháng nguyên Vibrio Cholera	Test nhanh kháng nguyên Vibrio Cholera	Test	690
263	Test nhanh kháng nguyên Shigella	Test nhanh kháng nguyên Shigella	Test	690
Tổng cộng 277 khoản vật tư, sinh phẩm y tế				